| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN SƠN DƯƠNG**<br>**TỈNH TUYÊN QUANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 13 /2022/HS-ST
Ngày 25/02/2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tạ Hồng Chiến

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Quang và ông Hoàng Văn Hùng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2022/TLST-HS, ngày 24 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/HSST-QĐ ngày 11/02/2022 đối với bị cáo:

**Lương Văn D.**, sinh ngày 20/8/1991 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện S., tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12, dân tộc: Kinh; con ông Lương Văn D. (đã chết) và bà Hà Thị H, sinh năm 1962; vợ: Trần Thị P, sinh năm 1994; con: 02 con: con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Anh chị em ruột: 04 người, bị cáo là thứ ba; Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

* *Bị hại:* Bà Đào Thị Ph., sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn C., xã T., huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt).

* *Người làm chứng:* Anh Đặng Hữu B., sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn C., xã T., huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 40 phút ngày 21/11/2021, bị cáo Lương Văn D. điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đỏ - đen không rõ biển kiểm soát (xe mượn của một người tên H. ở huyện Đ, tỉnh Phú Thọ) đi mua xi măng về làm mộ cho bố. Khi đến khu vực ngã ba thôn C., xã T., huyện S. bị cáo nhìn thấy 01 bao chè búp khô, có trọng lượng 65kg của bà Đào Thị Ph. đang để ở đó đợi gửi xe cho khách về tỉnh Thái Bình. Quan sát không thấy có người, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp bao chè búp khô trên bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. bị cáo điều khiển xe mô tô đến vị trí bao chè rồi dừng lại, một mình bê bao chè đặt lên yên xe mô tô. Bị cáo điều khiển xe mô tô chở bao chè đến khu vực đồi keo thuộc thôn Đ, xã T, huyện S., tại đây do đường dốc không chở được nên bị cáo đã gọi điện cho anh Đặng Hữu B. làm nghề lái xe taxi đến chở bao chè trên cho bị cáo (bị cáo không nói cho anh B. biết về nguồn gốc bao chè búp khô do trộm cắp mà có). Bị cáo thuê anh B. chở bao chè búp khô đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn Tú Tạc, xã T. rồi bảo anh B. dừng lại và cho bao chè xuống ven đường còn anh B. đi về. Tại đây, một mình bị cáo cất giấu bao tải chè vào bụi cây, mục đích đem bán kiếm lời. Sáng ngày 22/11/2021, D. quay lại vị trí giấu bao chè thì phát hiện bị mất. Sau đó bị cáo đi làm thuê tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ và trả xe mô tô cho H. Sau khi bị mất tài sản, ngày 29/11/2021 bà Đào Thị Ph. đã đến Công an xã T. để trình báo sự việc.

Tại kết luận định giá tài sản số 114/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 08/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sơn Dương kết luận: 01 bao tải chè búp khô, trọng lượng 65kg, trị giá 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng).

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKSSD ngày 24 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Lương Văn D. về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Văn D. phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lương Văn D. từ 07 (bảy) tháng đến 10 (mười) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày vào trại thi hành án.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại bà Đào Thị Ph. khai tại cơ quan điều tra (BL số 24 - 27) và tại đơn xin xử vắng mặt thể hiện: Ngày 21/11/2021 bà có bị mất 01 bao chè búp khô, trọng lượng 65kg. Bà đã đi tìm và phát hiện bị cáo Lương Văn D. có hành vi trộm cắp chè của bà nên đã báo Công an xã T., huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giải quyết. Về dân sự bà đã được bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản nên không có yêu cầu gì thêm. Về hành vi của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng anh Đặng Hữu B. khai tại cơ quan điều tra (BL số 65 - 73) thể hiện: Anh là người lái xe taxi, ngày 21/11/2021 anh được Lương Văn D. điện thoại thuê chở 01 bao tải màu trắng, dài khoảng hơn một mét, đường kính rộng 40 - 45cm, nghe Dân nói đó là bao tải chè mua với giá 500.000 đồng, còn mua của ai thì anh không biết. Anh chở Dân từ khu vực gần nhà văn hoá thôn Đ, xã T. đi đến khu vực hai bên không có nhà ở, vắng người thuộc đường liên thôn Tú Tạc, xã T. thì dừng lại, cùng Dân bê bao tải chè xuống xe, Dân ở lại cùng với bao tải chè còn anh đi về.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn D. tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ 40 phút ngày 21/11/2021, tại ngã ba thôn C., xã T., huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo Lương Văn D. đã có hành vi trộm cắp 01 báo tải chè búp khô, trọng lượng 65kg, trị giá 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) của bà Đào Thị Ph..

Bị cáo là người có năng lực hành vi dân sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vì không có tiền chi tiêu cá nhân nên đã thực hiện hành vi trộm cắp bao tải chè búp khô để lấy tiền, giá trị tài sản bị chiếm đoạt đủ định lượng cấu thành tội phạm. Hành vi của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có cơ sở, cần chấp nhận.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại tài sản khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; năm 2010 tham gia nghĩa vụ quân sự có nhiều thành tích tốt được Cục quân huấn Bộ tổng tham mưu chứng nhận chiến sỹ tiên tiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật Hình sự.

[3] Về mức án đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu để trộm cắp. Hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có sức khoẻ nhưng không tu chí làm ăn lại muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên đã thực hiện hành vi trộm cắp. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội mới cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình HĐXX thấy rằng, bị cáo có nhân thân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự. Theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao, theo ttính chất nhân đạo của Nhà nước và theo nguyên tắc xét xử theo hướng có lợi cho người phạm tội thì không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn, cách ly xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được bị cáo không có tài sản, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] Về dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại tài sản cho bà Đào Thị Ph. số tiền 5.200.000 đồng, bà Ph. không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với Đặng Hữu B. được bị cáo Dân thuê chở bao chè nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có; người đàn ông tên H. ở huyện Đ, tỉnh Phú Thọ khi cho D. mượn chiếc xe mô tô mục đích cho bị cáo mượn đi về nhà, thời điểm đó bị cáo chưa này sinh ý định trộm cắp; cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý.

Do vậy, HĐXX không xem xét.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Lương Văn D. phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật Hình sự

- Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn D. phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Xử phạt bị cáo **Lương Văn D. 08** (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách **01** (một) năm **04** (bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/02/2022).

*Giao bị cáo Lương Văn D. cho Ủy ban nhân dân xã T., huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.*

*Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật thi hành án Hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án Hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo*

2. Căn cứ vào: Điều 331, Điều 333 - Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Về án phí: Bị cáo Lương Văn D. phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận***:
*- TAND tỉnh TQ;*
*- VKS ND tỉnh TQ;*
*- VKS ND huyện SD;*
*- Cơ quan CSĐT CA huyện SD;*
*- Chi cục THADS huyện SD;*
*- UBND xã T.;*
*- Bị cáo, bị hại;*
*- Lưu HS.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tạ Hồng Chiến**